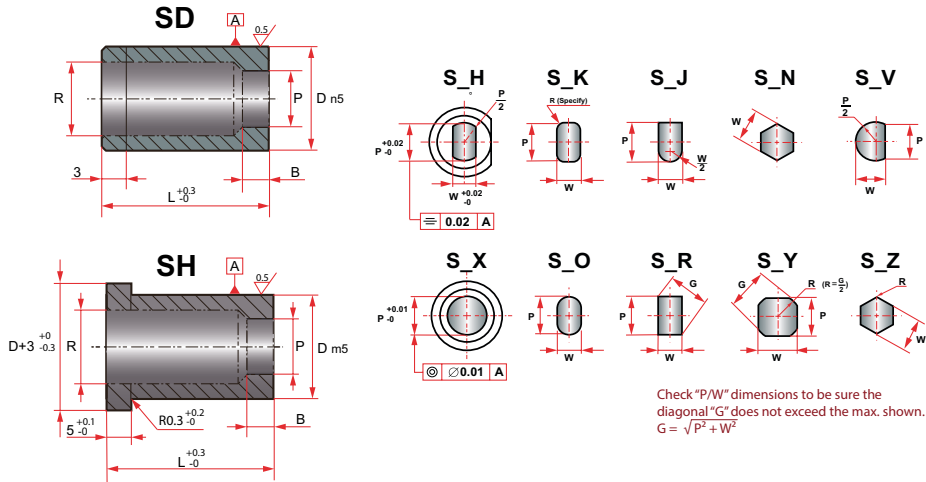


Die Button ISO 8977 (Round only)  
Casquillos corte ISO 8977 (Solo redondo)



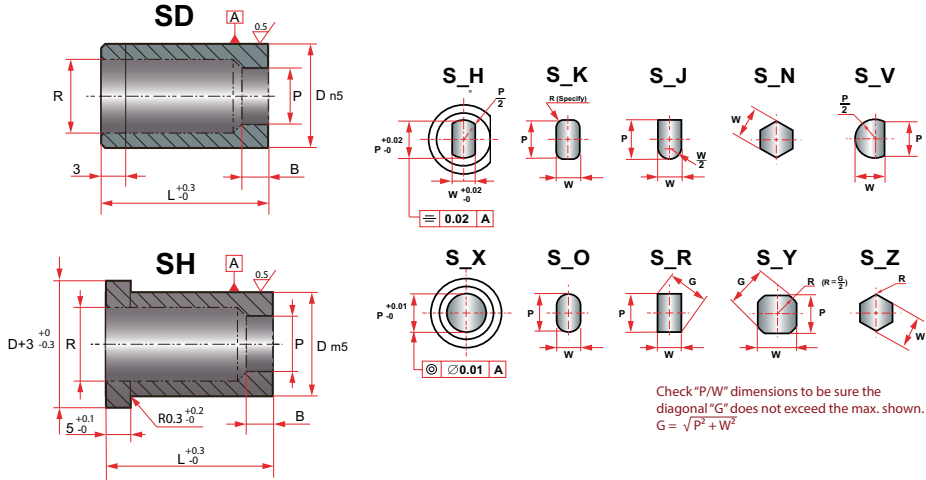
Check "P/W" dimensions to be sure the diagonal "G" does not exceed the max. shown.  
 $G = \sqrt{P^2 + W^2}$

Body	B			Type & D	Ø Range	Type & D	Shape		R	L							
	Std	Alt	Alt				Min.	Max.		L							
										D	W	P/G	20	22	25	28	30
08	4	-	-	S_X08	1,50 - 2,40	-	-	3,5	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	4	-	-	S_X08	2,41 - 3,00	-	-	4,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	4	8	-	S_X08	3,01 - 3,20	-	-	4,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
10	4	-	-	S_X10	1,50 - 2,40	S__10	-	3,5	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	4	-	-	S_X10	2,41 - 3,00	S__10	-	4,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	4	8	-	S_X10	3,01 - 3,20	S__10	1,2 - 3,20	4,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	4	8	-	S_X10	3,21 - 5,00	S__10	1,2 - 5,00	6,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
13	5	-	-	S_X13	1,50 - 2,40	S__13	-	3,5	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	5	-	-	S_X13	2,41 - 3,00	S__13	-	4,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	5	8	-	S_X13	3,01 - 3,20	S__13	-	4,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	5	8	-	S_X13	3,21 - 5,00	S__13	2,00 - 5,00	6,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	5	8	-	S_X13	5,01 - 7,20	S__13	2,00 - 7,20	8,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
16	5	8	-	S_X16	5,00 - 7,20	S__16	2,40 - 7,20	8,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	5	8	-	S_X16	7,21 - 8,80	S__16	2,40 - 8,80	9,5	*	*	*	*	*	*	*	*	*
20	5	12	20	S_X20	7,00 - 8,80	S__20	3,20 - 8,80	9,5	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	5	12	20	S_X20	8,81-11,00	S__20	3,20 - 11,00	12,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*

How to order: Type & D/P-L-Mat. or Type & D/W-P/G-L-Mat.  
Forma de pedido: Type & D/P-L-Mat. o Type & D/W-P/G-L-Mat.

Material	Hardness
HWS (12% Cr)	62 ± 2 HRC
HSS	62 ± 2 HRC

Die Button ISO 8977 (Round only)  
Casquillos corte ISO 8977 (Solo redondo)



Body	B			Type & D	Ø Range P	Type & D	Shape		R	L							
	Std S	Alt A	Alt B				Min. W	Max. P/G		20	22	25	28	30	32	35	40
22	6	12	20	S_X22	9,00-14,00	S_22	4,00 - 14,00	15,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	6	12	20						S_25	4,80 - 14,00	15,0	*	*	*	*	*	*
25	6	12	20	S_X25	11,00-14,00	S_25	4,80 - 16,50	17,5	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	6	12	20						S_32	5,50 - 16,50	17,5	*	*	*	*	*	*
32	6	12	20	S_X32	13,00-16,50	S_32	5,50 - 20,00	21,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	6	12	20						S_38	6,40 - 20,00	21,0	*	*	*	*	*	*
38	8	12	20	S_X38	16,00-20,00	S_38	6,40 - 26,00	27,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	8	12	20						S_40	6,40 - 26,00	27,0	*	*	*	*	*	*
40	8	12	20	S_X40	16,00-20,00	S_40	6,40 - 26,00	27,0	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	8	12	20						S_40	20,01-26,00	S_40	6,40 - 26,00	27,0	*	*	*	*

How to order: Type & D/P-L-Mat. or Type & D/W-P/G-L-Mat.  
Forma de pedido: Type & D/P-L-Mat. o Type & D/W-P/G-L Mat.

Material	Hardness
HWS (12% Cr)	62 ± 2 HRC
HSS	62 ± 2 HRC